

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MỸ ĐỨC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MỸ ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY DUC TRADING CONSTRUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108754147

**3. Ngày thành lập:** 23/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Phượng, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                       | 2395        |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101(Chính) |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                                                              | 2391        |
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 7.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                   | 8130        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 12. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 14. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                 | 1622        |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730        |
| 17. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                         | 0810        |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4652 |
| 21. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4221 |
| 22. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4222 |
| 23. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4223 |
| 24. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4229 |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4312 |
| 26. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4931 |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4932 |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933 |
| 29. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Giám sát công tác xây dựng:<br>+ Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;<br>+ Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;<br>+ Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.<br>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình<br>Kiểm định xây dựng | 7110 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.560.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN HỒNG KHÁNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/06/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142859427

Ngày cấp: 23/06/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phượng, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN HỒNG KHÁNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/06/1998

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142859427

Ngày cấp: 23/06/2014

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 8, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phụng, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội